

※ 번역문은 민원 신청을 위한 참고용이며, 기존의 한글 서식에 한글로 작성하여 제출해야 함을 유의해주시기 바랍니다.
※ Lưu ý bản dịch chỉ mang tính chất tham khảo khi đăng ký các vụ việc dân sự; đơn phải được điền bằng tiếng Hàn theo mẫu tiếng Hàn hiện có.

■자동차관리법 시행규칙 [별지 제45호서식] <개정 2017. 10. 26.>
■ Thông tư hướng dẫn Luật Quản lý ô tô [Mẫu đính kèm số 45] <Sửa đổi 2017. 10. 26.>

검사유효기간연장(검사유예·명령이행기간연장) 신청서
ĐƠN ĐĂNG KÝ GIA HẠN THỜI HẠN HIỆU LỰC ĐĂNG KIỂM
(TẠM HOÃN ĐĂNG KIỂM, GIA HẠN THỜI GIAN THỰC HIỆN CHỈ THỊ)

접수번호 Số tiếp nhận	접수일자 Ngày tiếp nhận	발급일자 Ngày cấp	처리기간 Thời gian xử lý	즉시 Ngay lập tức
신청인 Người đăng ký	성명(명칭) Họ tên(tên gọi)		주민(사업자)등록번호 Số chứng minh thư Hàn (số đăng ký kinh doanh)	
	전화번호 Số điện thoại			
	주소 Địa chỉ			
자동차 Xe ô tô	등록번호 Số đăng ký		차명·형식 Tên xe, loại xe	
	검사유효기간(명령이행기간) Thời hạn hiệu lực đăng kiểm (thời gian thực hiện chỉ thị)		~	
신청내용 Nội dung đăng ký	연장(유예)신청기간 Thời gian đăng ký gia hạn (tạm hoãn)		~	
	연장(유예)사유 Lí do gia hạn (tạm hoãn)			

「자동차관리법」 제43조제4항 및 같은 법 시행규칙 제75조제2항, 「자동차관리법」 제37조제1항 및 같은 법 시행규칙 제63조의3제2항에 따라 위와 같이 신청합니다.
Tôi xin đăng ký như trên theo khoản 4 Điều 43 “Luật Quản lý ô tô” và khoản 2 Điều 75 Thông tư hướng dẫn Luật này, khoản 1 Điều 37 “Luật Quản lý ô tô” và khoản 2 Điều 63-3 Thông tư hướng dẫn Luật này.

년 월 일
Năm tháng ngày

신청인
Người đăng ký
(서명 또는 인)
(Kí tên hoặc đóng dấu)

특별시장·광역시장·도지사·특별자치도지사 또는 시장·군수·구청장 귀하

Kính gửi Thị trưởng thành phố đặc biệt (teukbyeolsi), Thị trưởng Thành phố trực thuộc trung ương (gwangyeoksi), Thống đốc tỉnh (do), Thị trưởng thành phố tự trị đặc biệt (teukbyeol jachisi), hoặc Thị trưởng, Chủ tịch huyện (gun), Chủ tịch quận (gu)

첨부서류 Hồ sơ đính kèm	1. 자동차등록증 1. Giấy đăng ký xe ô tô 2. 연장(유예)사유를 증명하는 서류 2. Tài liệu chứng minh lí do gia hạn (tạm hoãn)	수수료 없음 Không mất phí
------------------------	---	-------------------------

유의사항
Nội dung lưu ý

- 연장(유예)사유가 적합한 경우에는 자동차등록증에 연장(유예)기간을 기재·발급합니다.
○ Nếu lí do gia hạn (tạm hoãn) phù hợp, sẽ được cấp giấy đăng ký xe ô tô ghi rõ thời gian gia hạn (tạm hoãn).

